

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số nhà 79, tổ 6, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Công L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 384/4, tổ 3, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Công L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 28/12/2006.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi, thường xuyên tụ tập với bạn bè, không quan tâm, chăm lo cho gia đình kể cả về kinh tế cũng như tinh thần. Chị nhắc nhở, góp ý thì anh H lại đánh đập chị nên gia đình không có hạnh phúc, nhưng vì các con nên chị H cố gắng chịu đựng. Tuy nhiên, anh L đánh đập chị ngày càng nhiều hơn. Không thể chịu đựng được nữa nên chị phải về nhà mẹ ruột ở ấp Bình ý, xã Tân Bình sinh sống và vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Công L.

Chị và anh L không có nợ chung. Chị và anh L có 02 con chung là Huỳnh H N, sinh ngày 26/8/2007 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/02/2010. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh L không có nợ chung. Còn tài sản chung thì chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 30/3/2023, bị đơn là anh Huỳnh Công L trình bày:*

Việc kết hôn và con chung như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh có mâu thuẫn về kinh tế, tiền bạc dẫn đến cãi nhau và do nóng giận nên anh đã đánh chị H. Chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột của chị H sinh sống từ tháng 02/2023 cho đến nay. Tuy nhiên anh vẫn còn thương chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Trong trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh và chị H không có nợ chung. Về tài sản chung của vợ chồng thì anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viên Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được ly hôn với anh L, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và ghi nhận ý kiến của chị H về việc tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Anh L hiện đang cư trú tại số nhà 384/4, tổ 3, ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để anh Huỳnh Công L tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh L đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ các Điều 207, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh L. Do không có mặt tại phiên Tòa nên thời hạn kháng cáo của anh L đối với bản án này được tính từ ngày anh L nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị H và anh L tự nguyện chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của chị H, anh L, người biết sự việc và xác minh tại địa phương nơi chị H và anh L đã từng sống chung thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh L như chị H trình bày là đúng. Cuộc sống chung giữa chị H với anh L không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, Nợ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, anh L và chị H đã sống ly thân, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và chính anh L cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ 02/2023 đến nay. Anh L không muốn ly hôn nhưng lại không đưa ra các giải pháp để khắc phục

mâu thuẫn vợ chồng, không đến tham gia các phiên họp theo thông báo của Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Chị H và anh L có 02 con chung là cháu Huỳnh H N, sinh ngày 26/8/2007 và cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/02/2010. Chị H và anh L đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của anh, chị. Tuy nhiên, anh L có yêu cầu nuôi con nhưng lại không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh điều kiện, khả năng nuôi con của mình. Còn chị H cung cấp được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ đủ cơ sở chứng minh chị H hiện đang làm việc tại Công ty Changshin, KCN Thạnh Phú với tiền lương mỗi tháng 15.000.000 đồng. Như vậy chị H có công việc, thu nhập và nơi cư trú ổn định, có đủ khả năng nuôi con. Đồng thời cả cháu N và cháu B đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về mọi mặt cho cháu N và cháu B, Hội đồng xét xử giao cả 2 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4]. Anh L và chị H đều khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của anh L, chị H trong vụ án này.

[3] Về án phí: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn” do đó chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Ý kiến và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” đối với anh Huỳnh Công L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H được ly hôn với anh Huỳnh Công L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh H N, sinh ngày 26/8/2007 và cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Lê Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Huỳnh Công L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh L.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005033 ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Như vậy chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Lê Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn

